

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM**

**TÀI LIỆU**

**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**

**LẦN THỨ XIV**

**NĂM 2020**

**Tp. HCM, ngày 27/4/2020**



**CHƯƠNG TRÌNH**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020**

Thời gian: Từ 08 giờ 30 ngày 27/04/2020, tại Văn phòng Công ty Số 69/1/3

Stt	Nội dung	Phụ trách
1	<b>Tiếp đón cổ đông và khách mời dự họp;</b> Báo cáo tình hình cổ đông tham dự Đại hội; Tuyên bố lý do, giới thiệu chủ tọa Đại hội.	Ban tổ chức
2	<b>Chủ tọa giới thiệu và thông qua Chủ tịch đoàn, thư ký Đại hội;</b> Chủ tọa thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội; Chủ tọa thông qua Chương trình Đại hội.	Chủ tịch đoàn
3	<b>Các Báo cáo:</b> Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo Kết quả SXKD 2019 và Kế hoạch SXKD năm 2020; Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán; Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019'	HĐQT Ban TGD KTT Trưởng BKS
4	<b>Các Tờ trình:</b> Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2019; Tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020; Tờ trình về chi thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020; Tờ trình về chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020; Tờ trình về phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ công ty; Tờ trình về chuyển nhượng CP Công ty tại CTCP GCT Nha Hố; Tờ trình về chuyển nhượng CP Công ty tại CTCP Sợi Phú Bài; Tờ trình về chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng cổ phần của công ty tại CTCP Bông và KDTH Miền Trung.	Chủ tịch đoàn
5	<b>Nghỉ Giáo lao</b>	Chủ tịch đoàn
6	Thảo luận nội dung các báo cáo, tờ trình; Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình.	Chủ tịch đoàn
7	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2020	Thư ký
8	<b>Bế mạc Đại hội.</b>	Ban tổ chức

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Trương Văn Dũng*

**DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bông Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 26/04/2018.

**CHƯƠNG I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế tổ chức và hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bông Việt Nam ("Quy chế") áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường NIÊN 2020 ("Đại hội") của Công ty Cổ phần Bông Việt Nam ("Công ty").
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện và thủ tục tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II  
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền**

1. Điều kiện tham dự họp Đại hội: Là các cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội.
2. Quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:
  - a. Được trực tiếp tham dự, ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty.
  - b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ công ty;
  - c. Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo;
  - d. Mỗi cổ đông/ người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
  - e. Cổ đông/ người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
3. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:
  - a. Cổ đông mang theo Thông báo tham dự Đại hội và CMND/ Thẻ căn cước/ Hộ chiếu (cổ đông cá nhân) hoặc giấy giới thiệu của Công ty (cổ đông pháp nhân). Trong trường hợp ủy quyền, người được ủy quyền vui lòng mang theo Giấy ủy quyền (theo mẫu), Bản sao CMND/ Thẻ căn cước/ Hộ chiếu của người ủy quyền và CMND/ Thẻ căn cước/ Hộ chiếu của người được ủy quyền và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

128  
CY  
IN  
NA  
HỒ

- b. An mặc lịch sự.
- c. Việc ghi âm, ghi hình tại Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.
- d. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn và tôn trọng sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội.
- e. Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị (“HĐQT”) quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:
  - a. Kiểm tra tư cách cổ đông/ người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);
  - b. Phát cho cổ đông đến dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;
  - c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:
    - Trước khi khai mạc Đại hội;
    - Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp)
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua;
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết; thẻ thức biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu;
3. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu;
4. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
5. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Ban thư ký**

1. Việc bầu Chủ tọa và thư ký
  - a. Trường hợp HĐQT triệu tập họp, ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT chủ trì,
  - b. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.
  - c. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
  - d. Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội điều khiển để Đại hội bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
  - e. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp. Ban thư ký có chức năng lập Biên bản Đại hội, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của chủ tọa
2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển Đại hội một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;
4. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông và trả lời bằng văn bản sau nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến ĐH.

### **CHƯƠNG III**

#### **THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

##### **Điều 6. Điều kiện tiến hành họp Đại hội**

1. Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên thì được triệu tập họp lần hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự họp lần nhất theo quy định Luật doanh nghiệp.

##### **Điều 7. Tiến hành họp Đại hội**

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.
3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản và Nghị quyết Đại hội được thông qua.

##### **Điều 8. Thông qua nghị quyết của Đại hội**

1. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành:
  - Loại và số lượng cổ phần chào bán của từng loại;
  - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty
  - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
  - Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
  - Tổ chức lại, giải thể công ty;
2. Các nghị quyết khác được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

##### **Điều 9. Thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết**

Mỗi cổ đông/ người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội được phát Thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết theo mẫu của Công ty.

1. Thẻ biểu quyết phát cho các cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp tham dự cuộc họp có ghi họ tên cổ đông, số đăng ký sở hữu (Số CMND/ Thẻ căn cước/ Hộ chiếu/GCNDKKD), mã cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Phiếu biểu quyết phát cho các cổ đông/ người được ủy quyền dự họp tham dự cuộc họp có ghi họ tên cổ đông, số đăng ký sở hữu (Số CMND/ Thẻ căn cước/ Hộ chiếu/GCNDKKD), mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và từng nội dung vấn đề biểu quyết cần thông qua tại Đại hội với ba ô vuông để trống tương ứng: tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

##### **Điều 10: Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội**

Việc biểu quyết các vấn đề tại đại hội tùy được thực hiện theo hình thức biểu quyết trực tiếp dưới đây:

1. Cổ đông/ người được ủy quyền dự họp biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ thẻ biểu quyết của mình lên theo sự điều khiển của Chủ tọa. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số

phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đề công bỏ kết quả biểu quyết trước Đại hội.

2. Các nội dung biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông/ người được ủy quyền dự họp biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến vào từng nội dung cần lấy ý kiến.
3. Các phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:
  - Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra;
  - Phiếu bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa;
  - Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
  - Phiếu không có ý kiến hoặc ghi 02 ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết.
4. Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.
5. Ban kiểm phiếu sẽ thu Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết sau khi biểu quyết xong tất cả các nội dung biểu quyết.

#### **Điều 11: Phát biểu ý kiến tại Đại hội**

Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải giơ thẻ biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

#### **Điều 12. Biên bản họp Đại hội**

1. Cuộc họp Đại hội được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi hình và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.
2. Biên bản Đại hội phải được làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp
3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
4. Biên bản họp Đại hội phải được gửi đến tất cả các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản họp Đại hội có thể thay bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.
5. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.
6. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết của Đại hội.

#### **Điều 13. Nghị quyết của Đại hội**

1. Căn cứ kết quả tại Đại hội, chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Nghị quyết được thông qua. Việc gửi Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.
2. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp.

#### **Điều 14. Hiệu lực thi hành của Quy chế**

1. Quy chế này gồm III Chương, 14 Điều và có hiệu lực ngay sau được Đại hội biểu quyết thông qua;
2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.



Số: 34 /BC-CTB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019  
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD 2020**

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019:**

**1. TÌNH HÌNH CHUNG:**

Tập đoàn Dệt May Việt Nam có kế hoạch thoái vốn tại Công ty CP Bông Việt Nam vào cuối năm 2019. Đây là thông tin gây hoang mang lo lắng trong toàn công ty. Bởi vì, bất cứ công ty nào mua phần vốn của Tập đoàn thì cũng sẽ chiếm vị trí chi phối công ty và nó có tác động đến tất cả người lao động bao gồm cả HĐQT và Ban Tổng Giám đốc. Điều này thật sự đã tác động đến thái độ làm việc của mọi người trong năm 2019.

Trong năm 2019 các công ty con có kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh không hiệu quả lắm.

Nhà kho cho thuê tại Hồ nai 3 bị Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai đình chỉ hoạt động do sử dụng đất không đúng mục đích và có ảnh hưởng đến môi trường đã gây thất thu lớn cho công ty.

Thu nhập từ nhập khẩu bông, sản xuất giống lúa, dưa lưới và nấm Linh chi cũng chưa đạt theo kế hoạch.

Đặc biệt, cuối năm 2019 công ty có hơn 10 người xin nghỉ việc. Công ty phải giải quyết cho nghỉ và thực hiện chế độ trợ cấp doanh nghiệp cho người lao động theo quy định.

Trong điều kiện khó khăn đó, công ty vẫn duy trì mức lương trả cho người lao động tăng hơn so với 2018, với mức tăng hơn 6%.

**2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019:**

**2.1. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC LAO ĐỘNG**

- Về tổ chức: Các đơn vị trực thuộc công ty không thay đổi gồm có 01 Ban TGD, 05 phòng chức năng, 04 chi nhánh và 01 Xí nghiệp DV.

- Về lao động :

+ Ban Tổng Giám đốc:	03 người;
+ Phòng TCHC:	07 người;
+ Phòng TCKT:	05 người;
+ Phòng KDXNK:	02 người;
+ Phòng KHĐT:	01 người;
+ Phòng NCPT:	01 người;
+ XN DV TM:	11 người - 03 CN SX .

+ CN Bình Dương: 07 người - 04 CNSX.  
 + CN Gia Lai: 04 người;  
 + CN Đồng Nai: 03 người;  
 + CN Nha Trang: 03 người;  
**Cộng 47 người 07 CNSX**

Tổng số lao động 54 người trong đó 47 người lao động thường xuyên, 07 người lao động thời vụ.

Trong năm có 14 đơn xin nghỉ việc vì lý do sức khỏe và gia đình, trong đó tại văn phòng công ty có 08 người.

## 2.2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019

### 2.2.1. Kết quả một số chỉ tiêu SXKD

Bảng 1: Một số chỉ tiêu kế hoạch và thực hiện 2019

S tt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2019	TH 2018	TH 2019	TH/ KH %	2019/ 2018 %
1	Tổng doanh thu, thu nhập	tỷ.đ	190,0	175,1	198,1	104,21	113,13
2	Tổng chi phí	tỷ.đ	-	171,6	204,7	-	119,27
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ.đ	4,00	3,506	(6,576)	(164,4)	(187,9)
4	Cổ tức dự kiến	%	06	06	0	-	-
5	<b>Thu nhập NLĐ/ tháng</b>	<b>1000đ</b>	<b>9.500</b>	<b>9.170</b>	<b>9.730</b>	<b>102,42</b>	<b>106,11</b>

Nguồn: Phòng TCKT

Năm 2019 không có cổ tức do kinh doanh không có lợi nhuận. Khoản lỗ chủ yếu được trình bày ở phần tình hình chung. Thu nhập tăng 6,11% so với năm 2018.

### 2.2.2. Hoạt động cho thuê nhà kho:

Là hoạt động mang lại hiệu quả cao, trong năm 2019 doanh thu 9,996 tỷ đồng.

### 2.2.3. Hoạt động kinh doanh bông xơ và hạt nhựa :

- Kinh doanh bông xơ: 0 tấn.
- Kinh doanh hạt nhựa: 5.597,3 tấn.

### 2.2.4. Hoạt động kinh doanh giống lúa:

- Kinh doanh giống lúa : 2.273,2 tấn,

### 2.2.5. Hoạt động kinh doanh dưa lưới và nấm Linh chi:

- Kinh doanh Dưa lưới: 50,4 tấn.
- Kinh doanh Nấm Linh Chi: 703 kg

Tổ chức trồng nấm linh chi và phôi giống nấm bào ngư, quy mô chưa lớn, nhưng khá ổn định. Đến nay đã đưa vào khai thác 7.500m<sup>2</sup> nhà màng trồng dưa lưới, bước đầu cho kết quả tốt. Tiếp tục hoàn thiện quy trình sản xuất dưa lưới .



Làm tốt công tác bán hàng và tìm biện pháp phòng trừ bệnh cho cây dưa lưới trong vụ khô.

Bảng 2: Số lượng và giá bán BQ của các sản phẩm 2018 và 2019

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2018	Năm 2019	2019/2018 (%)
<b>1</b>	<b>Nấm Linh Chi</b>				
	Số lượng	kg	813	703	86,47
	Giá bán BQ	đồng/ kg	599.441	558.962	93,25
<b>2</b>	<b>Dưa Lưới</b>				
	Số lượng	kg	33.950	50.419	148,51
	Giá bán BQ	đồng/ kg	32.998	32.791	99,37
<b>3</b>	<b>Lúa giống</b>				
	Số lượng	kg	2.798.538	2.273.261	81,23
	Giá bán BQ	đồng/ kg	9.542	10.064	106,47

Nguồn: Phòng TCKT

### 2.3. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Bảng 3: Đầu tư tài chính dài hạn tính đến 31/12/2019

Stt	Công ty	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ lợi ích
<b>I</b>	<b>Công ty con</b>	<b>23.688.653.590</b>	
1	Công ty CP Giống cây trồng Nha Hồ	11.995.261.380	54,00%
2	Công ty CP Bông Tây Nguyên	5.169.025.696	54,18%
3	Công ty CP Bông và KDTH MT	6.524.366.514	61,34%
<b>II</b>	<b>Công ty khác</b>	<b>4.886.121.188</b>	
1	Công ty CP Sợi Phú Bài	2.696.637.541	17,73%
2	Công ty CP Sợi Phú Việt	764.583.647	1,38%
3	Công ty CP Sợi Phú Nam	995.090.000	2,80%
4	Công ty CP Sợi Phú Mai	429.810.000	0,96%
<b>III</b>	<b>Cộng</b>	<b>28.574.774.778</b>	

Nguồn: Phòng TCKT.

Bảng 4: Thu nhập (cổ tức) từ đầu tư tài chính dài hạn năm 2019

Stt	Công ty	Cổ tức (đồng)
<b>I</b>	<b>Công ty con</b>	-
1	Công ty CP Giống cây trồng Nha Hồ	-
2	Công ty CP Bông Tây Nguyên	-
3	Công ty CP Bông và KDTH MT	-

<b>III</b>	<b>Công ty khác</b>	<b>3.858.034.969</b>
1	Công ty CP Sợi Phú Bài	3.546.100.000
2	Công ty CP Sợi Phú Việt	159.573.561
3	Công ty CP Sợi Phú Nam	56.061.408
4	Công ty CP Sợi Phú Mai	96.300.000
<b>III</b>	<b>Cộng</b>	<b>3.858.034.969</b>

Nguồn: Phòng TCKT.

#### **2.4. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ:**

**Năm 2019 có các dự án đầu tư:**

- Đầu tư mua cho Xí nghiệp Dịch vụ Thương mại Ngành Bông 01 máy sàng lúa giống CL2 cải tiến với công suất 03tấn/ h, lắp ráp trong nước với tổng mức đầu tư 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) nguồn vốn đầu tư từ Quỹ đầu tư phát triển của Công ty.

- Đầu tư xây tường rào bảo vệ tại của Chi nhánh Bình Dương với tổng mức đầu tư 273.759.706 đồng (Hai trăm bảy mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi chín ngàn, bảy trăm lẻ sáu đồng), nguồn vốn đầu tư từ Quỹ đầu tư phát triển sản xuất của Công ty.

#### **2.5. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CÒN TỒN ĐỘNG VÀ KHÓ KHĂN**

- Các dự án đầu tư nhà máy cán bông không hoạt động nhưng không chuyển dự án được cũng không bán được máy móc thiết bị để thu hồi vốn;
- Thanh tra Sở TN-MT Đồng Nai tiến hành thanh tra, kiểm tra liên tục tại nhà kho tại Hồ Nai 3 làm cho việc kinh doanh bị đình trệ;
- Hoạt động kinh doanh nhập khẩu bông xơ do giá dầu giảm, lượng sợi tồn đọng quá lớn nên việc kinh doanh bông có khó khăn;
- Kinh doanh sản phẩm dưa lưới, nắm linh chi đã bộc lộ hạn chế trong tổ chức bán hàng;
- Kinh doanh lúa giống khó mở rộng địa bàn vì sự cạnh tranh ngày càng gay gắt.
- Tinh thần và thái độ làm việc của người lao chưa thật sự cống hiến hết mình cho công ty. Số người xin nghỉ việc cuối năm 2019 nhiều.

### **III. KẾ HOẠCH NĂM SXKD NĂM 2020**

#### **1. TÌNH HÌNH CHUNG**

Công ty Cổ phần Bông Việt nam được Công ty Cổ phần Lương thực Vật tư Nông nghiệp Đắk Lắk mua cổ phần do Tập đoàn Dệt May Việt Nam thoái vốn và chiếm cổ phần chi phối lên đến hơn 70% vốn điều lệ công ty. Vì vậy, ngày 03/01/2020 Hội đồng quản trị đã bầu ông Trương Văn Dũng TGD Công ty Cổ phần Lương thực Vật tư Nông nghiệp Đắk Lắk làm chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Bông Việt Nam.

Ngày 09/03/2020 Đại hội đồng cổ đông bất thường được triệu tập và Đại hội đã miễn nhiệm các thành viên HĐQT cũ và bầu lại 03 thành viên HĐQT mới và ông Trương Văn Dũng được HĐQT bầu lại làm chủ tịch HĐQT công ty.

Hội đồng quản trị đã đưa ra định hướng phát triển công ty trong tương lai với các hoạt động:

- + Kinh doanh bất động sản;
- + Sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

Các hoạt động nhập khẩu bông xơ, hạt nhựa, thu mua nông sản, sản xuất hạt giống lúa, hạt giống ngô tạm thời ngưng lại.

Hội đồng quản trị tiếp tục giữ người lao động ở lại làm việc với mức lương bằng với mức lương năm 2019, mặc dù năm 2019 công ty bị lỗ do hoạt động SXKD không hiệu quả.

## 2. MỤC TIÊU:

- Sắp xếp nhân sự và bộ máy quản lý tinh gọn hiệu quả;
- Đầu tư xây dựng nhà kho mới và nâng cấp nhà kho cũ để đáp ứng nhu cầu khách hàng thuê kho từ đó nâng cao hiệu quả đầu tư;
- Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty CP Bông Việt Nam và Công ty CP Giống Cây trồng Nha Hồ để nâng cao năng lực cạnh tranh của các công ty.
- Đẩy mạnh sản xuất dưa lưới và rau nấm các loại đồng thời làm tốt công tác thị trường tiêu thụ để ổn định sản xuất lâu dài và bền vững.
- Thoái hết vốn tại Công ty cổ phần Bông Tây Nguyên và bán hết cổ phần hoặc sát nhập Công ty cổ phần Bông và Kinh doanh tổng hợp Miền Trung để tránh mất vốn.

## 3. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

### 3.1. CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2020

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1	Tổng doanh thu + thu nhập	Tr.đồng	22.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	0
3	Cổ tức	%	0
4	Thu nhập BQ/tháng/người	Đồng	9.750.000

Năm 2020 công ty đang phục hồi sản xuất kinh doanh, lợi nhuận tạo ra chưa bù đắp hết lỗ của năm 2019 và chi phí đầu tư của năm 2020, cho nên lợi nhuận và cổ tức năm 2020 chưa có.

### 3.2. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Stt	Công trình	Địa điểm	Quy mô	Vốn đầu tư (tỷ đồng)
1	Đầu tư cải tạo Tòa nhà Công ty	Số 69/1/3 Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, TP HCM		5,0
2	Đầu tư sửa chữa Nhà kho Hồ Nai 3	Ấp Thanh hóa, xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.	3.000 m <sup>2</sup>	2,0

3	Đầu tư nâng cấp Nhà kho Bình Thuận 1	Khu Công nghiệp Phan Thiết, phường Phong Nẫm, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	5.000 m <sup>2</sup>	3,0
4	Đầu tư xây dựng mới Nhà kho Bình Thuận 2	Khu Công nghiệp Phan Thiết, phường Phong Nẫm, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	5000 m <sup>2</sup>	20,0
5	Đầu tư xây dựng mới Nhà kho Nha Trang	Hòn Nghê, phường Vĩnh Ngọc, TP Nha Trang, tỉnh Khánh hòa.	5300 m <sup>2</sup>	10,0
6	<b>Tổng cộng</b>			<b>38,0</b>

### 3.3. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

### 3.4. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHO THUÊ NHÀ KHO

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Công trình	Dự kiến Doanh thu 2020	Dự kiến Doanh thu 2021
1	Tòa nhà Công ty	900	1.800
2	Nhà kho Hồ Nai 3	3.025	4.600
3	Trạm Long Thành	900	2.760
4	Nhà kho Bình Thuận 1	1.350	2.700
5	Nhà kho Bình Thuận 2	900	3.600
6	Nhà kho Nha Trang	810	3.240
7	Nhà kho Bình Dương	1500	1500
8	Nhà kho Chư Sê	805	900
9	<b>Tổng cộng</b>	<b>10.190</b>	<b>21.100</b>



### 3.5. HOẠT ĐỘNG SXKD DƯA LƯỚI, NĂM LINH CHI

- Sản lượng dưa lưới: 125 tấn,
- Sản lượng năm Linh chi: 800 kg.

## 4. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

### 4.1. VỀ TỔ CHỨC LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG:

- Về Tổ chức bộ máy, nhân sự: Sắp xếp lại nhân sự và bộ máy quản lý tinh gọn:
  - + Ban Tổng Giám đốc
  - + Phòng Tài Chính - Kế toán
  - + Phòng Tổ chức- Hành chính
  - + Phòng Kinh doanh

- + Chi nhánh Bình Dương
- + Chi nhánh Đồng Nai
- + Chi nhánh Gia Lai
- + Chi nhánh Nha Trang
- + Xí nghiệp Dịch vụ

#### **- Về Lao động và Thu nhập**

+ Thu nhập trả cho người lao động được tính bằng thu nhập mà người lao động được hưởng trong năm 2019, tiền lương bình quân 9.750.000 đồng / người/ tháng. Sau khi ổn định sản xuất và nhân sự, Hội đồng quản trị sẽ xem xét trả lương cho người lao động theo chức vụ và công việc được giao. Thu nhập bình quân tăng khoảng 5% so với năm trước. Ngoài tiền lương người lao động được hưởng chính sách thâm niên làm việc tại công ty và ăn giữa ca theo quy định của công ty.

+ Các chế độ đóng BHXH, BHYT và BHYT công ty thực hiện theo quy định của nhà nước. Chế độ khám sức khỏe định kỳ hàng năm và tiền trang phục hàng năm cho người lao động được công ty chi trả nhưng số tiền tùy từng năm sẽ do lãnh đạo công ty quyết định.

+ Thực hiện chế độ làm việc 40 giờ / tuần, làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu, nghỉ thứ Bảy và Chủ nhật. Thời gian làm việc trong ngày: Buổi sáng từ 08 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút.

+ Chế độ khen thưởng đột xuất và cuối năm cũng như các chế độ khác sẽ được Hội đồng quản trị quyết định, nhưng đến khi có quyết định thay đổi thì công ty sẽ thực hiện theo các quy chế hiện hành của Công ty.

+ Công ty quan tâm công tác tuyển dụng mới và đào tạo lại đội ngũ lao động để có đội ngũ lao động kế cận có thể đáp ứng được sự phát triển của công ty.

#### **4.2. VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD DƯA LƯỚI**

Giao cho Giám đốc Chi nhánh Bình Dương lập phương án sản xuất kinh doanh dưa lưới và các sản phẩm khác trong năm 2020. Công ty sẽ hỗ trợ cho Chi nhánh 06 tháng tiền lương cho bộ phận quản lý để chi nhánh chuẩn bị công tác thị trường cũng như công tác kỹ thuật chăm sóc cây trồng đạt năng suất cao. Đến tháng 10/2020 chi nhánh tự thu tự chi, tự quyết định sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với sự đầu tư vốn của Công ty.

#### **4.3. VỀ HOẠT ĐỘNG CHO THUÊ NHÀ KHO:**

Tiếp tục thu tiền thuê kho tại các kho chưa nâng cấp sửa chữa của Chi nhánh Gia Lai, Chi nhánh Bình Dương, Chi nhánh Đồng Nai. Các hợp đồng ký lại phải thỏa thuận giá thuê theo giá thị trường.

Các nhà kho đang tiến hành nâng cấp hoặc xây dựng mới phải nhanh chóng đưa vào khai thác để đem lại hiệu quả kinh doanh như các kho tại Bình Thuận, Nha Trang và tòa nhà Bình Thạnh.

2253

G T  
PHÂN  
LIỆT

TP.H

#### 4.4. VỀ TÀI CHÍNH CHO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ:

- Phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ công ty.
- Chuyển nhượng cổ phần của Công ty tại các Công ty con để thu hồi vốn.
- Bán và thanh lý một số tài sản tại công ty để thu hồi vốn.
- Tăng cường thu hồi nợ.
- Quan hệ tốt với các Ngân hàng và Tổng Công ty Vật tư Nông nghiệp Nghệ An để luôn đảm bảo vốn hoạt động.
- Thực hiện tốt quy chế quản lý tài chính của Công ty và kiểm soát có hiệu quả các phương án kinh doanh.
- Thực hành tiết kiệm trong sản xuất và chi tiêu để nâng cao hiệu quả kinh doanh và nâng cao đời sống cho người lao động.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của công ty, Ban Điều hành Công ty Cổ phần Bông Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

**CHỦ TỊCH HĐQT**



*Trương Văn Dũng*

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2019  
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2020**

**I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2019**

Hội đồng quản trị xin thông báo với Đại hội về kết quả hoạt động, về công tác quản trị của Hội đồng quản trị trong năm 2019 và định hướng chiến lược phát triển trong năm 2020 cụ thể như sau:

**1. Thành viên Hội đồng quản trị**

**Thành viên Hội đồng quản trị**

St t	Họ và tên	Chức danh	Số CP sở hữu	Chức danh tại các Công ty khác
1	Trần Anh Hào	Chủ tịch	13.421	Chủ tịch HĐQT CTCP Bông Tây Nguyên, Bông Miền Trung, Giống cây trồng Nha Hồ. TV HĐQT CTCP Sợi Phú Bài.
2	Trương Văn Dũng	Ủy viên	378.480	TV HĐQT- TGD CTCP Lương thực Vật tư Nông nghiệp ĐắkLắk.
3	Lê Thị Lý	Ủy viên	300	T. BKS CTCP Giống CT Nha Hồ, T. BKS CTCP Bông Tây Nguyên,
4	Vũ Xuân Long	Ủy viên	-	TV HĐQT-TGD CTCP Giống cây trồng Nha Hồ, TV HĐQT CTCP Bông Tây Nguyên.
5	Lê Hồng Lĩnh	Ủy viên	-	Giám Đốc Công ty TNHH SXKD Nguyên liệu Dệt may Việt Nam.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 28/01/2019 của Hội đồng Quản trị: “Thống nhất chủ trương mời người đại diện vốn của Công ty cổ phần Lương thực Vật tư Nông nghiệp ĐắkLắk tham gia vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Bông Việt Nam vào kỳ Đại hội đồng cổ đông năm 2019”. Vì vậy, Đại hội đồng cổ đông năm 2019, đã bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Ông Trương Văn Dũng và miễn nhiệm thành viên HĐQT ông Bùi Cảnh Hưng; bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát bà Trình Thị Thủy và miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát ông Phạm Xuân Huy.

## 1.2. Thành viên Hội đồng quản trị mới:

- Ngày 03/01/2020 Hội đồng quản trị họp bầu ông Trương Văn Dũng giữ chức Chủ tịch HĐQT công ty.

- Ngày 09/03/2020 Đại hội đồng cổ đông bất thường 2020 đã bầu lại Hội đồng quản trị gồm có ông Trương Văn Dũng, bà Trương Thị Dung và bà Nguyễn Phương Thảo.

- Ngày 10/03/2020 HĐQT có Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT-BVN bầu ông Trương Văn Dũng giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bông Việt Nam.

### - Thành viên Hội đồng quản trị mới

St t	Họ và tên	Chức danh	Số CP sở hữu	Chức danh tại các Công ty khác
1	Trương Văn Dũng	Chủ tịch	SL: 1.253.900 Tỷ lệ: 25,08%	TV HĐQT- TGĐ CTCP Lương thực Vật tư Nông nghiệp Đắk Lắk.
2	Trương Thị Dung	Ủy viên	SL: 249.000 Tỷ lệ: 4,99%	Phó TGĐ CTCP Khoáng sản Đắk Lắk.
3	Nguyễn Phương Thảo	Ủy viên	-	Phó TGĐ CTCP Lương thực Vật tư Nông nghiệp Đắk Lắk

## 2. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019.

### 2.1. Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2019:

Đại hội được tổ chức đúng theo quy định của pháp luật. Đại hội đã nhất trí cao các báo cáo do Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát trình bày. Nghị quyết được thông qua và các văn bản được hoàn thiện gửi cho các cổ đông và cá nhân đơn vị thuộc Công ty CP Bông Việt Nam.

### 2.2. Thực hiện Chức năng giám sát:

+ *Giám sát đối với Ban điều hành:* Các thành viên HĐQT đã thực hiện được vai trò theo dõi, giám sát hoạt động của Ban điều hành.

+ *Giám sát đối với người quản lý vốn của Công ty tại các Công ty cổ phần khác :* HĐQT đã cử người đại diện phần vốn của mình tham gia Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại các Công ty con. Người đại diện phần vốn của Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng, quyền hạn của mình. Tuy nhiên chưa thể giải quyết hết những khó khăn ở các công ty con trong điều kiện hiện nay.

### 2.3. Tổng kết các hội nghị Hội đồng quản trị và các quyết định của HĐQT:

Trong năm 2019 đã tổ chức họp 4 lần, lấy ý kiến bằng văn bản 3 lần, đưa ra được 07 nghị quyết, 03 quyết định. Những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của





HDQT đều được thống nhất. Ngoài ra, do không tổ chức họp được, một số vấn đề quan trọng đã được các thành viên HDQT có ý kiến bằng văn bản.

**Các Nghị quyết đã được thông qua**

Stt	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HDQT	28/01/2019	1. Thông qua BC TK SXKD 2018 và phương hướng KH SXKD 2019 2. Thống nhất mời Người đại diện vốn của CTCP Lương thực Vật tư NN Đắk Lắk tham gia vào HDQT và BKS vào kỳ ĐHĐCĐ năm 2019.
2	02/NQ-HDQT	22/02/2019	Chấp thuận đề nghị của Ban Điều hành Công ty về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ năm 2019 vào lúc 08 giờ 30' ngày 24/4/2019.
3	03/NQ-HDQT	03/4/2019	Thông qua các Tờ trình của HDQT tại ĐHĐCĐ 2019 :
4	04/NQ-HDQT	12/6/2019	Chấp thuận việc đầu tư mua 01 máy sàng lúa giống CL2 cải tiến với công suất 03tấn/h giao cho Xí nghiệp DVTM Ngành Bông quản lý
5	01/QĐ-HDQT	21/6/2019	Nay cử các ông, bà có tên sau đây làm Người đại diện phần vốn góp của Công ty tại Công ty CP Giống cây trồng Nha Hồ
6	05/NQ-HDQT	13/9/2019	1. Thông qua kế hoạch kinh doanh 2019- 2. Thông qua việc vay vốn tại NH BIDV CN Sài Gòn 120 tỷ đồng.
7	07/NQ-HDQT	07/11/2019	Thông qua việc Đầu tư xây tường rào tại của Chi nhánh Bình Dương
8	08/NQ-HDQT- BVN	10/12/2019	Thông qua việc Miễn nhiệm chức danh Kế toán Và việc Bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng mới.
9	02/QĐ-HDQT- BVN	10/12/2019	Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Bà Nguyễn Thị Thanh Hương kể từ ngày 01/01/2020.
10	03/ QĐ-HDQT- BVN	10/12/2019	Bổ nhiệm có thời hạn ông Lê Xuân Hòa giữ chức Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty kể từ ngày 01/01/2020.

**2.4. Tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ:**

**- Thực hiện kế hoạch SXKD 2019**

S tt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2019	TH 2018	TH 2019	TH/ KH %	2019/ 2018 %
1	Tổng doanh thu, thu nhập	tỷ.đ	190,0	175,1	198,1	104,21	113,13
2	Tổng chi phí	tỷ.đ	-	171,6	204,7	-	119,27
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ.đ	4,00	3,506	(6,576)	(164,4)	(187,9)
5	Cổ tức dự kiến	%	06	06	0	-	-
6	Thu nhập NLD/ tháng	1000đ	9.500	9.170	9.730	102,42	106,11

Nguồn: Phòng TCKT

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện các chỉ tiêu SXKD của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Nhưng năm 2019 là năm có nhiều khó khăn: Giá sợi trên thị trường không ổn định nên kinh doanh bông bị ảnh hưởng lớn; Thời tiết khô hạn và thị trường cạnh tranh gay gắt làm cho tiêu thụ lúa giống bị ảnh hưởng; mùa khô với nắng nóng bất thường làm cho dưa lưới bị nhiễm bệnh nặng năng suất giảm; tình hình thanh tra kiểm tra của các ngành chức năng địa phương về đất đai và môi trường đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh cho thuê và đầu tư xây dựng nhà kho của công ty; thu nhập từ cổ tức giảm mạnh do các công ty con và các công ty khác cũng có nhiều khó khăn.

Vì vậy, việc thực hiện Nghị quyết năm 2019 không đạt nhiều chỉ tiêu, trong đó có chỉ tiêu lợi nhuận và chia cổ tức.

**- Thực hiện phân phối lợi nhuận trong năm 2019**

Thực hiện theo nghị quyết trong năm 2019 công ty chia trả:

+ Chi trả cổ tức 5%:	2.500.000.000 đồng
+ Trích quỹ khen thưởng 7%:	248.250.000 đồng
+ Trích quỹ khen thưởng HĐQT, ban điều hành 2%:	70.000.000 đồng
+ Lợi nhuận 2018 để lại:	685.992.828 đồng.

**- Thực hiện chi thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát trong năm 2019**

Stt	Nội dung	Số người	Số tiền 1 tháng (đồng)	Số tiền 1 năm (đồng)
1	Thù lao của Chủ tịch	01	4.000.000	48.000.000
2	Thù lao của Ủy viên HĐQT	04	8.000.000	96.000.000
3	Thù lao thư ký HĐQT	01	1.000.000	12.000.000
4	Thù lao của Trưởng BKS	01	4.000.000	48.000.000
5	Thù lao của Kiểm soát viên	02	2.000.000	24.000.000
	<b>Cộng</b>	<b>09</b>	<b>19.000.000</b>	<b>228.000.000</b>

(hai trăm hai mươi tám triệu đồng)

**- Thực hiện chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2019**

Công ty chọn công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam – AASCS, là đơn vị kiểm toán độc lập năm 2019 theo nghị quyết của ĐH.

**- Thực hiện các dự án đầu tư:**

+ Đầu tư mua cho Xí nghiệp Dịch vụ Thương mại Ngành Bông 01 máy sàng lúa giống CL2 cải tiến với công suất 03tấn/ h, lắp ráp trong nước với tổng mức đầu tư

250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) nguồn vốn đầu tư từ Quỹ đầu tư phát triển của Công ty.

+ Đầu tư xây tường rào bảo vệ tại của Chi nhánh Bình Dương với tổng mức đầu tư 273.759.706 đồng (Hai trăm bảy mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi chín ngàn, bảy trăm lẻ sáu đồng), nguồn vốn đầu tư từ Quỹ đầu tư phát triển sản xuất của Công ty

- **Hợp đồng giao dịch với các Công ty con:**

Stt	Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch (đồng)
1	Công ty CP Giồng Cây trồng Nha Hồ	Mua bán lúa giồng	3.162.000.000
		ứng trước tiền hàng	5.000.000.000
		Lãi ứng trước tiền hàng	924.634.254
2	Công ty CP Bông và KĐTH MT	Thuê kho	206.785.676
3	Công ty CP Bông Tây Nguyên	Lãi vay	64.612.279

Nguồn: BCTC 2019.

#### 4. **Đánh giá chung:**

Năm 2019, Hội đồng quản trị đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, song vì có những điều kiện khách quan tác động như: Việc thoái vốn của Tập đoàn Dệt May tại Công ty, thanh tra kiểm tra của các cơ quan chức năng địa phương, hoạt động SXKD của các công ty con không hiệu quả, tinh thần làm việc của người lao động chưa cao, cho nên năm 2019 công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu do Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra. Vì vậy, Hội đồng quản trị nhận thấy năm 2019 không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

## II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2020.

Năm 2020 là năm đầu tiên Công ty cổ phần Bông Việt Nam tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần không có vốn chi phối của nhà nước. Trên cơ sở đánh giá những việc đã làm được trong thời gian qua cũng như những hạn chế trong công tác quản trị doanh nghiệp theo cơ chế DNNN trước đây, với phương châm: “*Thay đổi để tiến lên*”. Hội đồng quản trị đề ra phương hướng nhiệm vụ chính trong năm 2020 như sau:

1. Tập trung chỉ đạo và giám sát ban điều hành triển khai các giải pháp nhằm thực hiện thành công kế hoạch SXKD năm 2020 của công ty.
2. Đổi mới toàn diện về công tác quản trị điều hành doanh nghiệp từ công ty đến các đơn vị thành viên thông qua việc thay đổi tư duy, tác phong làm việc của tất cả người lao động và bộ phận đồng thời hoàn thiện hệ thống quy chế quản trị nội bộ đảm bảo giải quyết công việc nhanh gọn hiệu quả.

3. Ổn định và nâng cao năng lực tài chính của công ty, đảm bảo tình hình tài chính an toàn, hiệu quả đáp ứng được mục tiêu SXKD của công ty.
4. thực hiện việc phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ công ty từ 50 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng.
5. Thực hiện nhanh việc xin cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình tại Hồ Nai 3 Đồng Nai, tại Bến cát, Bình Dương và tại TP Nha Trang, Khánh Hòa.
6. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các kho tại Bình Thuận và Nha Trang cũng như nâng cấp cải tạo tòa nhà công ty đảm bảo tiến độ, an toàn và chất lượng, đưa các nhà kho vào khai thác sớm nhất trong năm 2020.
7. Chỉ đạo sắp xếp bộ máy tinh gọn hoạt động có hiệu quả. Chỉ đạo chú trọng phát triển nguồn nhân lực, xây dựng nội lực mạnh mẽ để triển khai thực hiện thành công các mục tiêu đã đề ra.
8. Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty cổ phần Bông Việt Nam, Hội đồng quản trị xin báo cáo với các cổ đông của công ty, rất mong được sự đóng góp và tiếp tục ủng hộ của quý cổ đông.

Xin kính chúc các Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Trương Văn Dũng*



Tp.HCM, ngày 10 tháng 04 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019**  
(Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020)

- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát đã được quy định tại điều lệ Công ty CP Bông Việt Nam (BVN).
- Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty BVN đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS).
- Theo chương trình kiểm soát năm 2019. Chúng tôi, Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo trình Đại hội cổ đông về kết quả kiểm soát như sau:

**Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2019:**

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tổ chức cuộc họp định kỳ và tham dự tất cả các cuộc họp hội đồng quản trị của Công ty.

Giám sát việc tuân thủ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và pháp luật trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty.

Kiểm soát các Báo cáo tài chính nhằm đánh giá trung thực của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Kiểm soát việc tuân thủ quy định công bố thông tin của Công ty.

**I. Kiểm soát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty năm 2019:**

1/ Kiểm soát báo cáo tài chính

Năm tài chính 2019 của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 31/12/2019.

Căn cứ theo số liệu Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH AASC, chúng tôi nhận thấy số liệu báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, phù hợp với các chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

C.P. ★ H.N.

2/ Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2019
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.44	1.37
- Hệ số thanh toán nhanh	1.01	1.04
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	0.61	0.61
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1.60	1.60
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
- Vòng quay hàng tồn kho	8	6.5
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.18	1.41
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1%	-5%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	2%	-17%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1%	-7%
- Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	1%	-3%

3/ Tình hình dự phòng phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá hàng tồn kho:  
Các khoản nợ xấu và hàng tồn kho đã được trích lập dự phòng theo quy định.

4/ Hoạt động đầu tư trong năm 2019:  
Không có đầu tư lớn trong năm 2019

## II. Kết quả giám sát đối với HĐQT và Ban điều hành Công ty:

Số lượng thành viên HĐQT từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019 là 5 thành viên kiêm nhiệm công tác quản lý điều hành.

Trong năm 2019, chế độ họp định kỳ hàng quý được thực hiện nghiêm chỉnh theo đúng Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị đã họp 04 lần và ban hành 07 nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Về thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019:

- Doanh thu thuần năm tài chính 2019 là 258.6 tỷ đồng, tăng 1% so với năm 2018 đạt 255.3 tỷ đồng và đạt 136.1 % so với kế hoạch (kế hoạch là 190 tỷ đồng).
- Lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2019 là -12.3 tỷ đồng, lũy kế là -6 tỷ đồng.

Qua công tác giám sát, Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, thành viên BGD trong năm qua là phù hợp với nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong điều lệ Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật.



### III. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông:

- Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả. Các vấn đề tồn tại trong quá trình làm việc Ban kiểm soát đã trao đổi rút kinh nghiệm kịp thời với HĐQT và Ban Tổng giám đốc. Các phòng ban trong Công ty đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu của Ban kiểm soát góp phần để hoạt động của Công ty ngày càng hoàn thiện và đạt kết quả tốt.
- Ban kiểm soát tự kiểm điểm đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty.

### IV. Thực hiện việc công bố thông tin:

- Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin định kỳ báo cáo tài chính theo đúng thời gian quy định của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

### V. Thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của Ban kiểm soát:

- Trong năm tài chính 2019, tiền thù lao Ban kiểm soát như sau:

Thành viên	Chức vụ	Thù lao nhận 2019
Nguyễn Hữu Thành	Trưởng ban kiểm soát	48.000.000
Hồ Đặng Ngọc Diễm	Kiểm soát viên	12.000.000
Trình Thị Thủy	Kiểm soát viên	12.000.000

### VI. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát trong năm 2019:

Ban kiểm soát đã họp 2 lần:

- Lần 1 ngày 15/07/2019, mục đích xem xét tính hợp lý và tuân thủ chuẩn mực kế toán của Báo cáo tài chính bán niên
- Lần 2 ngày 15/01/2020. Mục đích xem xét tính hợp lý và tuân thủ chuẩn mực kế toán của Báo cáo tài chính quý 3 và 4 cũng như số liệu lũy kế cho năm tài chính 2019.

Năm 2019, Công ty không hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đồng thời ghi nhận mức lỗ sau thuế. 12.3 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu do trích lập dự phòng hàng tồn kho và công nợ phải thu khách hàng. Năm 2020 Công ty cần củng cố tăng cường công tác thu hồi công nợ để đẩy mạnh tốc độ luân chuyển các khoản phải thu khách hàng và giảm khoản nợ vay ngân hàng. Tập trung nguồn lực đẩy mạnh cho thuê tài sản cũng như phát triển một số ngành thế mạnh liên quan đến nông nghiệp của Công ty.

Trên đây là báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát trình trước Đại hội  
cổ đông thường niên năm 2019.

Trân trọng kính chào,

Tp HCM, ngày 10 tháng 04 năm 2020

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban Kiểm soát



Trần Nguyên Dương



Số: 10 /TTr-HĐQT-BVN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2019**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP BÔNG VIỆT NAM**

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Bông Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT-BVN ngày 06 tháng 04 năm 2020 của HĐQT
- Căn cứ kết quả SXKD của công ty năm 2019.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

Đơn vị tính: đồng.

Stt	Chỉ tiêu	Theo ĐH cổ đông	thực hiện
1	Lợi nhuận trước thuế theo kiểm toán	4.000.000.000	(6.575.702.814)
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	300.000.000	0
3	Lợi nhuận còn lại sau thuế	3.700.000.000	(6.575.702.814)
4	Lợi nhuận còn lại 2018	-	685.992.829
5	Lợi nhuận còn lại (3-4) 2019	-	(5.898.709.985)
5.1	Trích quỹ khen thưởng Công ty - tỷ lệ 8%	296.000.000	0
5.2	Trích quỹ phúc lợi Công ty - tỷ lệ 2,9%	108.000.000	0
5.3	Trích quỹ phát triển sản xuất - tỷ lệ 5%	185.000.000	0
5.4	Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS, BĐH tỷ lệ 3%	111.000.000	0
5.5	<b>Chi trả cổ tức</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>0</b>
	- Từ Lợi nhuận của năm 2018	0	0
	- Từ Lợi nhuận của năm 2019	3.000.000.000	0
	- Tỷ lệ % chia cổ tức /Vốn điều lệ	06	0
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối 2019	0	0

Năm 2019 tình hình SXKD của công ty có nhiều khó khăn, chính quyền địa phương thanh tra kiểm tra tại Đồng nai và nhiều người lao động nghỉ việc được hưởng trợ cấp doanh nghiệp đã gây nên lợi nhuận âm như trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét và thông qua. Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS Cty
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Trương Văn Dũng*

Số: 11 /TTr-HĐQT-BVN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

**V/v: kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020.**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP BÔNG VIỆT NAM**

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Bông Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 08 /NQ-HĐQT-BVN ngày 06 tháng 04 năm 2020 của HĐQT.
- Căn cứ kế hoạch SXKD của công ty năm 2020.

**Hội đồng quản trị** kính trình Đại hội đồng cổ đông Tờ trình về việc kế hoạch phân phối lợi nhuận 2020 như sau:

*Đơn vị tính: đồng.*

Stt	Chỉ tiêu	Theo ĐH cổ đông
1	Lợi nhuận trước thuế theo kiểm toán	0
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	0
3	Lợi nhuận còn lại sau thuế	0
4	Chi trả cổ tức	0
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối 2020 để lại	0

Năm 2020 công ty đang phục hồi sản xuất kinh doanh, lợi nhuận tạo ra chưa bù đắp hết lỗ của năm 2019 và chi phí đầu tư của năm 2020, vì thế, lợi nhuận và cổ tức năm 2020 chưa có.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS, TGĐ;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Trương Văn Dũng*

Số: 12 /TTr-HĐQT-BVN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP BÔNG VIỆT NAM**

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Bông Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT-BVN ngày 06 tháng 04 năm 2020 của HĐQT.
- Căn cứ kết quả SXKD của công ty năm 2019.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Tờ trình về việc mức thù lao và tiền lương tháng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 như sau:

Stt	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tháng	Số tiền một năm (đồng)
<b>I</b>	<b>Hội đồng Quản trị</b>			<b>108.000.000</b>
1	Chủ tịch HĐQT	4.000.000	12	48.000.000
2	Ủy viên HĐQT- 1	2.000.000	12	24.000.000
3	Ủy viên HĐQT- 2	2.000.000	12	24.000.000
4	Thư ký HĐQT	1.000.000	12	12.000.000
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>			<b>60.000.000</b>
1	Trưởng BKS	4.000.000	12	48.000.000
2	Kiểm soát viên	1.000.000	12	12.000.000
<b>III</b>	<b>Cộng</b>			<b>168.000.000</b>

(một trăm sáu mươi tám triệu đồng chẵn)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS Cty
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Lương Văn Dũng*

Số: 13 /TTr-HĐQT-BVN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập để thực hiện việc  
kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP BÔNG VIỆT NAM**

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Bông Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT-BVN ngày 06 tháng 04 năm 2020 của HĐQT.
- Căn cứ tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông tờ trình Lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty như sau:

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 đạt hiệu quả cao nhất. Hội đồng quản trị đã thống nhất với ban kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị đồng ý ủy quyền cho Hội đồng quản trị như sau:

1. Lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập để thực hiện việc Kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty bao gồm việc đàm phán, thương thảo các điều kiện thực hiện, kinh phí và các thủ tục cần thiết để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty. Đảm bảo lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập có uy tín và kinh nghiệm với mức giá hợp lý.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS Cty
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Trương Văn Dũng*

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG  
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14 /TT-ĐQT-BVN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2020

### TỜ TRÌNH

V/v: Chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng cổ phần  
tại Công ty Cổ phần Bông và Kinh doanh Tổng hợp Miền Trung.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP BÔNG VIỆT NAM

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Bông Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-ĐQT-BVN ngày 06 tháng 04 năm 2020 của HĐQT.
- Căn cứ định hướng phát triển của công ty.

Công ty Cổ phần Bông và Kinh doanh Tổng hợp Miền Trung (Công ty Miền Trung) đã nhiều năm hoạt động sản xuất kinh doanh không có hiệu quả. Lĩnh vực sản xuất và kinh doanh giống lúa bị cạnh tranh gay gắt, thị trường bị thu hẹp, tiền nợ phải thu còn nhiều. Hiện nay, tình hình tài chính của công ty gặp nhiều khó khăn, không có vốn để hoạt động nhưng phải chi phí tiền lương, tiền thuê văn phòng và các chi phí khác. Công ty Cổ phần Bông Việt Nam có cổ phần chiếm 61,3% vốn điều lệ tại Công ty Miền Trung, nếu tình hình trên tiếp tục kéo dài, Công ty Miền Trung có khả năng mất vốn điều lệ, kéo theo làm mất vốn của Công ty. Chính vì vậy, Công ty đề nghị chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng cổ phần của công ty tại Công ty Miền Trung nhằm mục đích quản lý vốn tốt hơn.

Vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông đồng ý thông qua:

1. Chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của công ty tại CTCP Bông và KDTH Miền Trung hoặc nhận chuyển nhượng cổ phần của CTCP Bông và KDTH Miền Trung.
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty: Hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng cổ phần bao gồm việc đàm phán, quyết định giá, lựa chọn đối tác, thời gian và các vấn đề khác có liên quan đến việc chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng đến khi chuyển nhượng thành công.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS Cty
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Trương Văn Dũng*

Số: 15 /TTr-HĐQT-BVN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Công ty  
tại Công ty Cổ phần Giống Cây trồng Nha Hồ**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP BÔNG VIỆT NAM**

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Bông Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT-BVN ngày 06 tháng 04 năm 2020 của HĐQT.
- Căn cứ định hướng phát triển của công ty.

**Hội đồng quản trị** xin trình bày tờ trình về việc Bán toàn bộ cổ phần của Công ty tại Công ty Cổ phần Giống Cây trồng Nha Hồ như sau:

Để nâng cao năng lực cạnh tranh phù hợp với chiến lược phát triển của công ty về kinh doanh bất động sản, một lĩnh vực cần nhiều vốn và lực lượng kinh doanh chuyên nghiệp, Công ty phải tập trung mọi nguồn lực để đầu tư vào lĩnh vực này. Chính vì vậy, Công ty sẽ thu hồi vốn từ các công ty con, trong đó có Công ty cổ phần Giống Cây trồng Nha Hồ. Với tỷ lệ chiếm 54% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Giống Cây trồng Nha Hồ, công ty sẽ thu hồi về với số tiền khoảng 13,716 tỷ đồng. Đây là nguồn vốn cần để công ty phát triển việc kinh doanh trong tương lai.

Vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông đồng ý thông qua:

1. Chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của công ty tại CT CP Giống Cây trồng Nha Hồ.
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty: Hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng cổ phần bao gồm việc đàm phán, quyết định giá, lựa chọn đối tác chuyển nhượng, thời gian chuyển nhượng và các vấn đề khác có liên quan đến việc chuyển nhượng đến khi chuyển nhượng thành công.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS Cty
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Trương Văn Dũng*

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG  
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 16 /TTr-HĐQT-BVN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2020

### TỜ TRÌNH

V/v: Chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Công ty  
tại Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP BÔNG VIỆT NAM

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Bông Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT-BVN ngày 06 tháng 04 năm 2020 của HĐQT.
- Căn cứ định hướng phát triển của công ty.

Hội đồng quản trị xin trình bày tờ trình về việc Bán toàn bộ cổ phần của Công ty tại Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài như sau:

Công ty có định hướng phát triển mạnh về lĩnh vực kinh doanh bất động sản, một lĩnh vực mà công ty có nhiều lợi thế vì có nhiều bất động sản ở các vùng có kinh tế phát triển như: TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Thuận và Khánh Hòa. Để tập trung vào lĩnh vực kinh doanh bất động sản, Công ty sẽ thu hồi vốn từ các công ty con và các công ty khác trong đó có Công ty cổ phần Sợi Phú Bài. Đây là nguồn vốn cần bổ sung để công ty phát triển việc kinh doanh trong tương lai.

Vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông đồng ý thông qua:

1. Chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của công ty tại Công ty cổ phần Sợi Phú Bài.
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty: Hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng cổ phần bao gồm việc đàm phán, quyết định giá, lựa chọn đối tác chuyển nhượng, thời gian chuyển nhượng và các vấn đề khác có liên quan đến việc chuyển nhượng đến khi chuyển nhượng thành công.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS Cty
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Lương Văn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG  
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 17 /TTr-HĐQT-BVN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ công ty**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP BÔNG VIỆT NAM**

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Bông Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT-BVN ngày 06 tháng 04 năm 2020 của HĐQT.
- Căn cứ kế hoạch SXKD và đầu tư của công ty năm 2020.

Để nâng cao năng lực cạnh tranh phù hợp với chiến lược phát triển của công ty và để tạo ra nhân tố đột phá nhằm đưa tốc độ tăng trưởng lên cao trong giai đoạn các năm tiếp theo, Công ty cần thiết phải tăng vốn để tái cơ cấu vốn và nâng cao năng lực tài chính của mình mới có thể để đạt được các mục đích trên.

Vì vậy, **Hội đồng quản trị** kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ công ty như sau:

1. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ từ 50.000.000.000 lên 100.000.000.000 đồng do Hội đồng quản trị trình.
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty:
  - Hoàn tất các thủ tục phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ như trên.
  - Triển khai các công việc liên quan theo quy định của pháp luật.

*(Đính kèm theo phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ chi tiết)*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS Cty
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Trương Văn Dũng*



Số: 17 /PA-HĐQT-BVN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2020

**PHƯƠNG ÁN  
PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY**

**I. Mục đích phát hành và sự cần thiết của việc tăng vốn**

- Bổ sung nguồn vốn để mở rộng quy mô sản xuất, đầu tư thêm các nhà kho, trang bị thêm máy móc thiết bị, đầu tư mua thêm cổ phiếu của Công ty CP Sợi Phú Bài và tìm kiếm các cơ hội đầu tư.
- Nâng cao năng lực tài chính chủ động hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và để thuận lợi hơn trong việc vay vốn của ngân hàng.
- Tận dụng được lợi thế của đối tác chiến lược, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế trên thị trường.

**II. Phương án phát hành;**

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bông Việt Nam.
  - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
  - Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần.
  - Vốn điều lệ hiện tại: 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ).
  - Số cổ phần đang lưu hành: 5.000.000 CP.
  - Số lượng dự kiến sẽ phát hành: 5.000.000 CP
  - Giá phát hành: 10.000 đồng/ cổ phần.
  - Giá trị cổ phiếu phát hành thêm: 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ).
  - Vốn điều lệ sau khi phát hành: 100.000.000.000 đồng (một trăm tỷ).
  - Tỷ lệ vốn tăng thêm so với điều lệ hiện hữu: 100%.
- Đối tượng phát hành: Toàn bộ cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp để thực hiện quyền mua cổ phiếu. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông để đảm bảo khả năng thành công của phương án phát hành.
- Tỷ lệ chào bán thành công: không quy định, trong trường hợp chào bán cổ phần không phân phối hết hoặc thời gian phát hành kéo dài hơn dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét sử dụng linh hoạt các nguồn vốn bổ sung khác.
  - Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:1 cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được mua 01 cổ phiếu mới phát hành thêm.
  - Phương án làm tròn số và xử lý cổ phiếu lẻ: Vì tỷ lệ phát hành là 1:1 nên không phát sinh trường hợp cổ phiếu lẻ.
  - Cổ phiếu phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng.

- Thời gian dự kiến phát hành: Sau khi được UBCKNN chấp thuận và dự kiến trong năm 2020.

### III. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Quyết định lựa chọn tổ chức tư vấn phát hành, lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành và tiến hành các thủ tục cần thiết khác để thực hiện việc phát hành thêm.

- Quyết định xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung và giải trình tất cả các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đợt phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý (nếu có).

- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, thời điểm niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung cổ phiếu, bảo đảm lợi ích cổ đông.

- Quyết định phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa chào bán hết cho cổ đông hiện hữu (nếu có). Để đảm bảo việc chào bán đạt kết quả cao nhất, HĐQT Công ty có thể xin phép UBCKNN cho gia hạn thời gian chào bán theo quy định pháp luật liên quan.

- Chủ động thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc tăng vốn: thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, sửa đổi khoản mục về vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.

- Chủ động quyết định và triển khai thực hiện các công việc khác (nếu phát sinh) để đảm bảo đợt phát hành thành công.

- Triển khai phương án sử dụng tiền từ đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội cổ đông trong kỳ họp Đại hội cổ đông gần nhất.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Trương Văn Dũng*

TP.HCM, ngày 08 tháng 4 năm 2020

**BẢNG CÔNG BỐ CÔNG KHAI**  
**MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2019**  
*( Từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019)*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	2019/2018 (%)
1	2	3	4	5
1	<b>Tài sản ngắn hạn :</b>	<b>97,849,509,527</b>	<b>67,598,473,525</b>	<b>69.08</b>
	* Vốn bằng tiền	3,537,977,598	5,465,031,083	154.47
	* Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	
	* Các khoản nợ phải thu ngắn hạn	71,047,097,500	50,411,557,494	70.96
	<i>Trong đó : Nợ quá hạn khó đòi</i>	<i>16,887,458,789</i>	<i>17,302,214,549</i>	<i>102.46</i>
	* Hàng tồn kho	18,761,680,447	7,537,015,953	40.17
	* Tài sản ngắn hạn khác	4,502,753,982	4,184,868,995	92.94
2	<b>Tài sản dài hạn :</b>	<b>50,045,421,026</b>	<b>43,126,576,345</b>	<b>86.17</b>
	* Các khoản nợ phải thu dài hạn	1,369,102,889	684,551,489	50.00
	* Nguyên giá tài sản cố định	95,077,619,880	92,765,294,297	97.57
	* Giá trị hao mòn lũy kế	(78,904,294,487)	(78,860,004,829)	99.94
	* Đầu tư tài chính dài hạn	27,328,308,649	23,458,510,650	85.84
	* Tài sản dở dang dài hạn	4,437,893,789	4,404,817,861	99.25
	* Tài sản dài hạn khác	736,790,306	673,406,877	91.40
3	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>74,253,248,028</b>	<b>50,557,470,159</b>	<b>68.09</b>
4	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>9,863,818,347</b>	<b>6,575,884,347</b>	<b>66.67</b>
5	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>63,777,864,178</b>	<b>53,591,695,364</b>	<b>84.03</b>
	* <i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>50,000,000,000</i>	<i>50,000,000,000</i>	<i>100.00</i>
6	<b>Các quỹ :</b>			
	* <b>Quỹ đầu tư phát triển :</b>			
	+ Số dư đầu kỳ :	5,308,150,950	5,308,150,950	100.00
	+ Đã trích trong kỳ :	-	-	
	+ Đã chi trong kỳ :	-	-	
	+ Số dư cuối kỳ :	5,308,150,950	5,308,150,950	100.00
	* <b>Quỹ khen thưởng phúc lợi :</b>			
	+ Số dư đầu kỳ :	(201,733,522)	(63,925,080)	
	+ Đã trích trong kỳ :	524,668,442	248,250,000	47.32
	+ Đã chi trong kỳ :	386,860,000	413,664,000	106.93

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	2019/2018 (%)
1	2	3	4	5
	+ Số dư cuối kỳ :	(63,925,080)	(229,339,080)	
	<b>* Quỹ thưởng ban điều hành :</b>			
	+ Số dư đầu kỳ :	(16,272,434)	(53,755,923)	
	+ Đã trích trong kỳ :	61,616,511	70,000,000	113.61
	+ Đã chi trong kỳ :	99,100,000		-
	+ Số dư cuối kỳ :	(53,755,923)	16,244,077	
	<b>* Slượng s/phẩm chủ yếu tiêu thụ :</b>			
	+ Năm linh chi (kg)	813	703	86.47
	Giá bán bình quân (đồng /kg)	599,441	558,962	93.25
	+ Dưa lười (kg)	33,950	50,419	148.51
	Giá bán bình quân (đồng /kg)	32,998	32,791	99.37
	+ Lúa giống (kg)	2,798,538	2,273,261	81.23
	Giá bán bình quân (đồng /kg)	9,542	10,064	105.47
	<b>* Tổng thu nhập</b>	175,140,621,941	198,129,487,798	113.13
	<b>* Tổng chi phí</b>	171,634,234,848	204,705,190,612	119.27
	<b>* Tổng lãi(+)/lỗ(-) trước thuế TNDNo</b>	3,506,387,093	(6,575,702,814)	(187.53)
<b>8</b>	<b>Nộp ngân sách nhà nước :</b>			
	<b>* Số thuế phải nộp trong kỳ :</b>	4,083,860,857	11,023,587,547	269.93
	Trong đó :			
	+ Thuế thu nhập doanh nghiệp	2,144,264	-	-
	<b>* Số thuế đã nộp trong kỳ :</b>	4,158,456,915	11,077,484,505	266.38
	Trong đó :			
	+ Thuế thu nhập doanh nghiệp	2,144,264	-	-
<b>9</b>	<b>Tổng số lao động bình quân (người)</b>	<b>58</b>	<b>56</b>	<b>96.55</b>
<b>10</b>	<b>Thu nhập :</b>			
	<b>* Tổng quỹ lương ( 1,000 đồng)</b>	5,848,000	5,705,000	97.55
	<b>* Thu nhập khác ( 1,000 đồng )</b>	537,000	834,000	155.31
	<b>* Tiền lương b/quân(1,000đ/ng/th)</b>	8,402	8,490	101.04
	<b>* Thu nhập b/quân(1,000đ/ng/th)</b>	9,174	9,731	106.07

KẾ TỐÁN TRƯỞNG

  
Lê Xuân Hòa



CHỦ TỊCH HĐQT

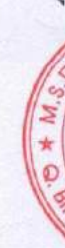
  
Trương Văn Dũng



# CÔNG TY CP BÔNG VIỆT NAM

*Báo cáo tài chính riêng*

*Cho năm tài chính 2019 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019  
đã được kiểm toán*



Được kiểm toán bởi

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)**

# CÔNG TY CP BÔNG VIỆT NAM

69/1/3 đường Nguyễn Gia Trí, P.25, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM

---

## MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán riêng	05 - 08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	09 - 09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	10 - 10
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng	11 - 40

050117  
CÔNG  
CH NHIỆM H  
H VỤ T  
HÍNH KẾ  
KIỂM T  
HIA NA  
P. P HỒ

0301

CÔNG  
CỔ  
NG T

HÀNG

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công Ty Cổ Phần Bông Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính 2019 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019.

### **CÔNG TY**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Bông Việt Nam được chuyển đổi từ Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Bông Việt Nam theo Quyết định số 3587/QĐ-BCN ngày 13 tháng 12 năm 2006 về việc phê duyệt phương án và chuyển đổi Công ty TNHH nhà nước một thành viên Bông Việt Nam thành Công ty Cổ phần Bông Việt Nam.

Công ty Cổ phần Bông Việt Nam (tên giao dịch quốc tế là VIETNAM COTTON JOINT STOCK COMPANY - viết tắt là VCC) có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301225328; đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 06 năm 2007; đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 01 tháng 08 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2019 là: **50.000.000.000 VND**

Trụ sở chính của Công ty tại: 69/1/3 đường Nguyễn Gia Trí, P.25, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Sản xuất và thương mại...

#### **3. Ngành nghề kinh doanh:**

- Trồng cây lấy sợi: trồng bông vải; sản xuất giống bông, cây trồng nông nghiệp
- Sản xuất dầu mỡ động, thực vật
- Hoạt động dịch vụ trồng trọt: cung cấp giống cây trồng, hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt, dịch vụ hỗ trợ trồng trọt khác.
- Sản xuất sợi: chế biến bông, sản phẩm bông sau thu hoạch
- Sản xuất vải dệt thoi: sản xuất sản phẩm dệt may; Sản xuất sản phẩm từ plastic; Sản xuất sắt, thép, gang
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, thiết bị phục vụ sản xuất bông
- Mua bán bông xơ, mua bán vật tư nông nghiệp, mua bán thuốc vào vệ thực vật
- Nghiên cứu phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật: dịch vụ nghiên cứu và phát triển ngành khoa học tự nhiên, công nghệ, dịch vụ nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học nông nghiệp; khoa học công nghệ vào cuộc sống
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Cho thuê máy móc, thiết bị ngành công nghiệp, xây dựng, nông nghiệp
- Bán buôn vật liệu, phụ gia ngành xây dựng
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp;
- Bán buôn nấm thương phẩm như nấm linh chi, nấm mèo, nấm bào ngư và các loại nấm khác.

#### **4. Cấu trúc doanh nghiệp**

##### **Công ty con:**

Công ty Cổ phần Bông Tây Nguyên

Công ty Cổ phần Giống cây trồng Nha Hồ

Công ty Cổ phần Bông và Kinh doanh Tổng hợp Miền Trung

##### **Các đơn vị thành viên**

Chi nhánh tại Gia Lai

Xí nghiệp Dịch vụ thương mại ngành bông

Chi nhánh tại Nha Trang

Chi nhánh tại Bình Dương

Chi nhánh tại Đồng Nai

##### **Địa chỉ**

Thôn 7, Xã IaBlang, huyện Chư Sê, Gia Lai

69/1/3 đường Nguyễn Gia Trí, P.25, Q.Bình Thạnh, TP.HCM

68A đường 2 tháng 4, Vĩnh Hải, Nha Trang

Áp 2, xã Thới Hòa, huyện Bến Cát, Bình Dương

Áp Tân Thái, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, Đồng Nai

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và tình hình tài chính tại ngày 31/12/2019 được thể hiện trong Báo cáo tài chính riêng đính kèm.

### CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHÓA SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

- Tại ngày 06/02/2020, Tập đoàn Dệt May VN (công ty mẹ) đã bán thành công 1.764.000 cổ phiếu cho ông Trương Văn Dũng và công ty CP Lương Thực Vật tư Nông Nghiệp ĐakLak. (Tỷ lệ nắm giữ của công ty mẹ sau khi bán là 19,72%)  
- Công ty có tiến hành Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 vào ngày 09/03/2020. Theo nghị quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐBT-BVN ngày 09/03/2020 của công ty đã tiến hành miễn nhiệm toàn bộ HĐQT và Ban kiểm soát cũ và bầu lại HĐQT và Ban kiểm soát mới; thông qua tờ trình V/v bán hoặc mua công ty CP Bông Tây Nguyên, ủy quyền cho HĐQT làm việc này

Ngoài các sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện trọng yếu khác nào phát sinh sau ngày 31/12/2019 cho đến thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính riêng.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:

	<i>Bổ nhiệm</i>	<i>Miễn nhiệm</i>
Ông: Trần Anh Hào	Chủ tịch	03/01/2020
Ông: Trương Văn Dũng	Chủ tịch	03/01/2020
Ông: Lê Hồng Lĩnh	Ủy viên HĐQT	
Ông: Vũ Xuân Long	Ủy viên HĐQT	
Ông: Trương Văn Dũng	Ủy viên HĐQT	24/04/2019
Ông: Bùi Cảnh Hưng	Ủy viên HĐQT	24/04/2019
Bà: Lê Thị Lý	Ủy viên HĐQT	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

	<i>Bổ nhiệm</i>	<i>Miễn nhiệm</i>
Ông: Trần Anh Hào	Tổng Giám đốc	
Ông: Trần Thế Lâm	Phó Tổng Giám đốc	
Bà: Lê Thị Lý	Giám đốc điều hành	04/02/2020

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

	<i>Bổ nhiệm</i>	<i>Miễn nhiệm</i>
Ông: Nguyễn Hữu Thành	Trưởng ban	
Bà: Hồ Đặng Ngọc Diễm	Ủy viên	
Ông: Phạm Xuân Huy	Ủy viên	24/04/2019
Bà: Trịnh Thị Thủy	Ủy viên	24/04/2019

Đại diện theo pháp luật:

Ông: Trần Anh Hào

Kế toán trưởng:

Ông: Lê Xuân Hòa *Bổ nhiệm theo QĐ số 03/QĐ-HĐQT-BVN ngày 10/12/2019*  
Bà: Nguyễn Thị Thanh Hương *Miễn nhiệm theo QĐ số 02/QĐ-HĐQT-BVN ngày 10/12/2019*

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) bày tỏ nguyện vọng tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.



## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính 2019 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng này.
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

### **CAM KẾT KHÁC**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 do Bộ tài chính ban hành về hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

### **PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Chúng tôi, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công Ty Cổ Phần Bông Việt Nam phê duyệt Báo cáo tài chính riêng Cho năm tài chính 2019 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty .

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2020

**Thay mặt Hội đồng Quản trị**

**Chủ tịch**



**TRƯƠNG VĂN DŨNG**

**Thay mặt Ban Tổng Giám đốc**

**Tổng Giám đốc**



**TRẦN ANH HÀO**



Số: 340/BCKT/TC/2020/AASCS

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Cính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**của Công Ty Cổ Phần Bông Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng của Công Ty Cổ Phần Bông Việt Nam được lập ngày 14 tháng 02 năm 2020, từ trang 05 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

### *Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc*

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các hình sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### *Ý kiến của kiểm toán viên:*

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2020

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính**  
**Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**

**Phó Tổng giám đốc**  
**TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN**  
**DỊCH VỤ TƯ VẤN**  
**TÀI CHÍNH KẾ TOÁN**  
**VÀ KIỂM TOÁN**  
**PHÍA NAM**  
**QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH**  
**M.S.D.N. 031.172.017**  
**C.T. TNHH**  
**Lê Văn Tuấn**

**Kiểm toán viên**

**Đặng Tùng Hưng**

**Đặng Tùng Hưng**

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 0479-2018-142-1

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 3611-2016-142-1



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>67.598.473.525</b>	<b>97.849.509.527</b>
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.01	5.465.031.083	3.537.977.598
111	1. Tiền		5.465.031.083	3.537.977.598
112	2. Các khoản tương đương tiền			
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>			
121	1. Chứng khoán kinh doanh			
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)			
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>50.411.557.494</b>	<b>71.047.097.500</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.03	51.331.026.755	58.265.060.361
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		8.545.699.641	19.609.566.488
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn			
134	4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng			
135	5. Phải thu về cho vay ngắn hạn			
136	6. Phải thu ngắn hạn khác	V.04	4.375.058.231	6.001.189.219
137	7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		(14.112.006.841)	(13.101.098.628)
139	8. Tài sản thiếu chờ xử lý	V.05	271.779.708	272.380.060
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	V.07	<b>7.537.015.953</b>	<b>18.761.680.447</b>
141	1. Hàng tồn kho		10.532.483.325	19.659.216.843
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(2.995.467.372)	(897.536.396)
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>4.184.868.995</b>	<b>4.502.753.982</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn			
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		9.472.694	761.211.124
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.15	4.175.396.301	3.741.542.858
154	4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ			
155	5. Tài sản ngắn hạn khác			

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>43.126.576.345</b>	<b>50.045.421.026</b>
<b>110</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>684.551.489</b>	<b>1.369.102.889</b>
111	1. Phải thu dài hạn của khách hàng			
112	2. Trả trước cho người bán dài hạn			
113	3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc			
114	4. Phải thu nội bộ dài hạn			
115	5. Phải thu về cho vay dài hạn			
116	6. Phải thu dài hạn khác	V.04	684.551.489	1.369.102.889
119	7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)			
<b>120</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>10.924.688.636</b>	<b>12.616.389.102</b>
121	1. Tài sản cố định hữu hình	V.09	7.941.078.167	9.640.870.496
122	- Nguyên giá		76.567.177.466	78.891.142.544
123	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(68.626.099.299)	(69.250.272.048)
124	2. Tài sản cố định thuê tài chính			
125	- Nguyên giá			
126	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)			
127	3. Tài sản cố định vô hình	V.10	2.983.610.469	2.975.518.606
128	- Nguyên giá		3.354.148.319	3.292.294.919
129	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(370.537.850)	(316.776.313)
<b>130</b>	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>V.11</b>	<b>2.980.600.832</b>	<b>3.556.936.291</b>
131	- Nguyên giá		12.843.968.512	12.894.182.417
132	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(9.863.367.680)	(9.337.246.126)
<b>140</b>	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>V.12</b>	<b>4.404.817.861</b>	<b>4.437.893.789</b>
141	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn			
142	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		4.404.817.861	4.437.893.789
<b>150</b>	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>V.02</b>	<b>23.458.510.650</b>	<b>27.328.308.649</b>
151	1. Đầu tư vào công ty con		23.688.653.590	23.688.653.590
152	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết			
153	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		4.886.121.188	4.886.121.188
154	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)		(5.116.264.128)	(1.246.466.129)
155	5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			
<b>160</b>	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>673.406.877</b>	<b>736.790.306</b>
161	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.08	673.406.877	736.790.306
162	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại			
163	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn			
168	4. Tài sản dài hạn khác			
<b>170</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>110.725.049.870</b>	<b>147.894.930.553</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C . NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>57.133.354.506</b>	<b>84.117.066.375</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>50.557.470.159</b>	<b>74.253.248.028</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.14	1.462.506.158	1.304.033.580
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		308.208.127	2.311.128.307
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.15	156.250.294	210.147.252
314	4. Phải trả người lao động		14.260.000	292.251.000
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn			5.400.000
316	6. Phải trả nội bộ ngắn hạn			
317	7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng			
318	8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn			
319	9. Phải trả ngắn hạn khác	V.16	2.378.459.238	2.793.965.415
320	10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.13	46.450.881.345	67.454.003.477
321	11. Dự phòng phải trả ngắn hạn			
322	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		(213.095.003)	(117.681.003)
323	13. Quỹ bình ổn giá			
324	14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ			
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>6.575.884.347</b>	<b>9.863.818.347</b>
331	1. Phải trả người bán dài hạn			
332	2. Người mua trả tiền trước dài hạn			
333	3. Chi phí phải trả dài hạn			
334	4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh			
335	5. Phải trả nội bộ dài hạn			
336	6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn			
337	7. Phải trả dài hạn khác			
338	8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.13	6.575.884.347	9.863.818.347
339	9. Trái phiếu chuyển đổi			
340	10. Cổ phiếu ưu đãi			
341	11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả			
342	12. Dự phòng phải trả dài hạn			
343	13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ			

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>00</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>V.17</b>	<b>53.591.695.364</b>	<b>63.777.864.178</b>
10	I. Vốn chủ sở hữu		54.383.911.364	63.777.864.178
11	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		50.000.000.000	50.000.000.000
11a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		50.000.000.000	50.000.000.000
11b	- Cổ phiếu ưu đãi			
12	2. Thặng dư vốn cổ phần			
13	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu			
14	4. Vốn khác của chủ sở hữu			
15	5. Cổ phiếu quỹ (*)			
16	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản			
17	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái			
18	8. Quỹ đầu tư phát triển		5.308.150.950	5.308.150.950
19	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp			
20	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu			
21	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(5.889.709.985)	3.504.242.829
21a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		685.992.829	
21b	- LNST chưa phân phối kỳ này		(6.575.702.814)	3.504.242.829
22	12. Nguồn vốn đầu tư XDCB		4.965.470.399	4.965.470.399
<b>30</b>	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>(792.216.000)</b>	
31	1. Nguồn kinh phí		(792.216.000)	
32	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ			
<b>40</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>110.725.049.870</b>	<b>147.894.930.553</b>

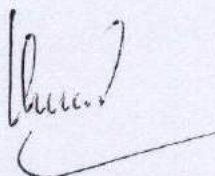
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2020

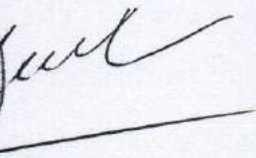
Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

LÊ XUÂN HÒA

TRẦN ANH HÀO

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

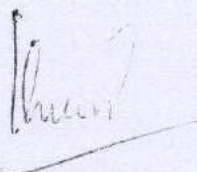
Năm 2019

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.01	191.215.825.550	166.861.193.228
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.02	873.158.500	560.856.900
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		190.342.667.050	166.300.336.328
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.03	179.041.229.478	153.410.781.456
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		11.301.437.572	12.889.554.872
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.04	7.786.700.748	8.603.949.058
22	7. Chi phí tài chính	VI.05	10.186.636.178	4.538.177.733
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		6.316.170.281	3.624.605.957
24	8. Chi phí bán hàng	VI.06	1.411.923.458	1.423.187.200
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.06	13.093.568.869	11.963.928.383
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(5.603.990.185)	3.568.210.613
31	11. Thu nhập khác	VI.07	120.000	236.336.555
32	12. Chi phí khác	VI.08	971.832.629	298.160.075
40	13. Lợi nhuận khác		(971.712.629)	(61.823.520)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(6.575.702.814)	3.506.387.093
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	VI.10		2.144.264
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(6.575.702.814)	3.504.242.829

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2020

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ THANH HƯỜN

Kế toán trưởng



LÊ XUÂN HÒA

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc  
Tổng Giám đốc



TRẦN ANH HÀO

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2019

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		219.593.327.555	151.195.782.834
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(168.984.451.342)	(187.527.302.816)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(6.601.867.869)	(6.034.427.752)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(6.316.170.281)	(3.482.448.247)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp			(344.297.703)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		2.842.100.312	6.637.795.483
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(14.675.896.887)	(8.091.274.806)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>25.857.041.488</b>	<b>(47.646.173.007)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(1.095.942.495)	(1.635.286.085)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác			1.733.947.189
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác			(1.400.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác			13.400.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.995.281.394	7.508.055.732
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>2.899.338.899</b>	<b>19.606.716.836</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu			
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành			
33	3. Tiền thu từ đi vay		166.078.817.339	228.048.709.741
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(190.369.873.471)	(209.328.598.918)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính			
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(2.538.351.500)	(2.434.328.500)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>(26.829.407.632)</b>	<b>16.285.782.323</b>
<b>50</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>		<b>1.926.972.755</b>	<b>(11.753.673.848)</b>
<b>60</b>	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>		<b>3.537.977.598</b>	<b>15.291.560.478</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		80.730	90.968
<b>70</b>	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>		<b>5.465.031.083</b>	<b>3.537.977.598</b>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2020

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

Kế toán trưởng

LÊ XUÂN HÒA

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Tổng Giám đốc

TRẦN ANH HÀO





# CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM

*Báo cáo tài chính hợp nhất*

*Cho năm tài chính 2019 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019*

*đã được kiểm toán*



Được kiểm toán bởi

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)**

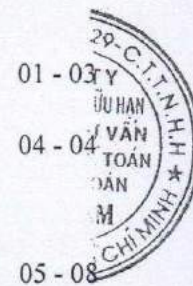
**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM**

69/1/3 đường Nguyễn Gia Trí, P.25, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM

---

**MỤC LỤC**

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
<b>BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>	01 - 03
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>	04 - 04
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b>	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	05 - 08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	09 - 09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10 - 10
Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	11 - 42



32  
TY  
AN  
TN  
HC

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

an Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bông Việt Nam trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bông Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các Công ty con cho năm tài chính 2019 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019.

### CÔNG TY

#### Hình thức sở hữu vốn

ông ty Cổ phần Bông Việt Nam được chuyển đổi từ Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Bông Việt Nam theo Quyết định số 3587/QĐ-BCN ngày 13 tháng 12 năm 2006 về việc phê duyệt phương án và chuyển đổi Công ty TNHH nhà nước một thành viên Bông Việt Nam thành Công ty Cổ phần Bông Việt Nam.

ông ty Cổ phần Bông Việt Nam (tên giao dịch quốc tế là VIETNAM COTTON JOINT STOCK COMPANY - viết tắt là VIETNAM COTTON CO) có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301225328: đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 06 năm 2007; đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 01 tháng 08 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

ón góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2019 là:

50.000.000.000 VND

ụ sở chính của Công ty tại: 69/1/3 đường Nguyễn Gia Trí, P.25, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM

#### anh sách các đơn vị trực thuộc

Tên	Địa chỉ
hi nhánh tại Gia Lai	Thôn 7, Xã IaBlang, huyện Chư Sê, Gia Lai
í nghiệp Dịch vụ thương mại ngành bông	69/1/3 đường Nguyễn Gia Trí, P.25, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
hi nhánh tại Nha Trang	68A đường 2 tháng 4, Vĩnh Hải, Nha Trang
hi nhánh tại Bình Dương	Áp 2, X.Thới Hòa, H.Bến Cát, Bình Dương
hi nhánh tại Đồng Nai	Áp Tân Thái, X.Hố Nai 3, H.Trảng Bom, Đ.Nai

#### Lĩnh vực kinh doanh

ản xuất và thương mại

#### Ngành nghề kinh doanh:

Trồng cây lấy sợi: trồng bông vải; sản xuất giống bông, cây trồng nông nghiệp

Sản xuất dầu mỡ động, thực vật

Hoạt động dịch vụ trồng trọt: cung cấp giống cây trồng, hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt, dịch vụ hỗ trợ trồng trọt khác.

Sản xuất sợi: chế biến bông, sản phẩm bông sau thu hoạch

Sản xuất vải dệt thoi: sản xuất sản phẩm dệt may; Sản xuất sản phẩm từ plastic; Sản xuất sắt, thép, gang

Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống

Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, thiết bị phục vụ sản xuất bông

Mua bán bông xơ, mua bán vật tư nông nghiệp, mua bán thuốc vào vệ thực vật

Nghiên cứu phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật: dịch vụ nghiên cứu và phát triển ngành khoa học tự nhiên, công nghệ, dịch vụ nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học nông nghiệp; khoa học công nghệ vào cuộc sống

Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

Cho thuê máy móc, thiết bị ngành công nghiệp, xây dựng, nông nghiệp

Bán buôn vật liệu, phụ gia ngành xây dựng

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp;

Bán buôn nấm thương phẩm như nấm linh chi, nấm mèo, nấm bào ngư và các loại nấm khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM**

/c: 69/1/3 đường Nguyễn Gia Trí, P.25, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC****Cấu trúc các công ty con**

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
+ Công ty CP Bông Tây Nguyên	566 Lê Duẩn - EATAM - Buôn Ma Thuột - Daklak	54,18%	54,18%
+ Công ty CP Giống Cây Trồng Nha Hồ	Nha Hồ, Nhơn Sơn, Ninh Sơn, Ninh Thuận	54,00%	54,00%
+ Công ty CP Bông và KD Tổng hợp Miền Trung	Thôn Hòn Nghê, Xã Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	61,34%	61,34%

**ẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**

ết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty và các công ty con và tình hình tài chính tại ngày 31/12/2019 được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

**ÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHÓA SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Tại ngày 06/02/2020, Tập đoàn Dệt May VN (công ty mẹ) đã bán thành công 1.764.000 cổ phiếu cho ông Trương Văn Dũng công ty CP Lương Thực Vật tư Nông Nghiệp ĐakLak. (Tỷ lệ nắm giữ của công ty mẹ sau khi bán là 19,72%) Công ty có tiến hành Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 vào ngày 09/03/2020. Theo nghị quyết số 05/NQ-HĐCĐBT-BVN ngày 09/03/2020 của công ty đã tiến hành miễn nhiệm toàn bộ HĐQT và Ban kiểm soát cũ và bầu lại HĐQT và Ban kiểm soát mới; thông qua tờ trình V/v bán hoặc mua công ty CP Bông Tây Nguyên, ủy quyền cho HĐQT làm việc này

goài các sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện trọng yếu khác nào phát sinh sau ngày 31/12/2019 cho đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên báo cáo tài chính hợp nhất.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT VÀ ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG**

ác thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:

	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông: Trần Anh Hào	Chủ tịch	03/01/2020
Ông: Trương Văn Dũng	Chủ tịch	03/01/2020
Ông: Lê Hồng Lĩnh	Ủy viên HĐQT	
Ông: Vũ Xuân Long	Ủy viên HĐQT	
Ông: Trương Văn Dũng	Ủy viên HĐQT	24/04/2019
Ông: Bùi Cảnh Hưng	Ủy viên HĐQT	24/04/2019
Bà: Lê Thị Lý	Ủy viên HĐQT	

ác thành viên của Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông: Trần Anh Hào	Tổng Giám đốc	
Ông: Trần Thế Lâm	P.Tổng Giám đốc	
Bà: Lê Thị Lý	Giám đốc điều hành	04/02/2020

ác thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông: Nguyễn Hữu Thành	Trưởng ban	
Bà: Hồ Đặng Ngọc Diễm	Ủy viên	
Ông: Phạm Xuân Huy	Ủy viên	24/04/2019
Bà: Trịnh Thị Thủy	Ủy viên	24/04/2019

ại diện theo pháp luật:

Ông: Trần Anh Hào

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Để toán trưởng:

Ông: Lê Xuân Hòa

Bổ nhiệm theo QĐ số 03/QĐ-HĐQT-BVN ngày 10/12/2019

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

Miễn nhiệm theo QĐ số 02/QĐ-HĐQT-BVN ngày 10/12/2019

### IÊM TOÁN VIÊN

ông ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) bày tỏ nguyện vọng tiếp tục làm công việc kiểm toán cho Công ty.

### ÔNG BÓ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính 2019 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 55/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 do Bộ tài chính ban hành về hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

### HÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Hùng tôi, Hội đồng Quản trị, ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bông Việt Nam phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2019 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2020

Thay mặt Hội đồng Quản trị

Chủ tịch



TRƯƠNG VĂN DŨNG

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



TRẦN ANH HÀO



Số : 360./BCKT/TC/2020/AASCS

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**của Công ty Cổ phần Bông Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bông Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các Công ty con được lập ngày 17 tháng 02 năm 2020, từ trang 05 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

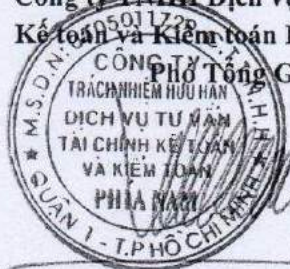
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2020

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính**  
**Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**



**Phó Tổng Giám đốc**

**Lê Văn Tuấn**

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 0479-2018-142-1

**Kiểm toán viên**

**Đặng Tùng Hưng**

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 3611-2016-142-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

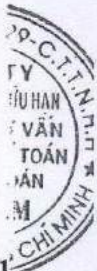
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>132.447.985.622</b>	<b>161.901.386.013</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>V.01</b>	<b>13.478.791.552</b>	<b>13.999.491.077</b>
111	1. Tiền		7.878.791.552	5.199.491.077
112	2. Các khoản tương đương tiền		5.600.000.000	8.800.000.000
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>V.02</b>	<b>1.131.532.900</b>	<b>770.293.500</b>
121	1. Chứng khoán kinh doanh			
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)			
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		1.131.532.900	770.293.500
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>81.716.650.018</b>	<b>94.634.660.697</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	<b>V.03</b>	80.673.331.666	93.290.162.864
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		8.359.587.668	5.881.492.288
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn			
134	4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng			
135	5. Phải thu về cho vay ngắn hạn			
136	6. Phải thu ngắn hạn khác	<b>V.04</b>	7.956.950.748	8.941.496.125
137	7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	<b>V.06</b>	(16.383.176.285)	(14.589.047.153)
139	8. Tài sản thiếu chờ xử lý	<b>V.05</b>	1.109.956.221	1.110.556.573
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>V.07</b>	<b>31.877.049.483</b>	<b>47.935.094.083</b>
141	1. Hàng tồn kho		37.511.958.710	49.979.510.270
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(5.634.909.227)	(2.044.416.187)
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>4.243.961.669</b>	<b>4.561.846.656</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn			
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		9.472.694	761.211.124
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	<b>V.15</b>	4.234.488.975	3.800.635.532
154	4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ			
155	5. Tài sản ngắn hạn khác			

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>00</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>51.117.863.858</b>	<b>53.952.221.681</b>
<b>10</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>			
11	1. Phải thu dài hạn của khách hàng			
12	2. Trả trước cho người bán dài hạn			
13	3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc			
14	3. Phải thu nội bộ dài hạn			
<b>20</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>30.988.354.335</b>	<b>31.246.589.141</b>
21	1. Tài sản cố định hữu hình	V.09	24.257.143.866	27.438.470.535
22	- Nguyên giá		146.818.183.006	149.185.375.182
23	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(122.561.039.140)	(121.746.904.647)
24	2. Tài sản cố định thuê tài chính			
25	- Nguyên giá			
26	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)			
27	3. Tài sản cố định vô hình	V.10	6.731.210.469	3.808.118.606
28	- Nguyên giá		7.394.148.319	4.282.294.919
29	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(662.937.850)	(474.176.313)
<b>30</b>	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>V.11</b>	<b>2.980.600.832</b>	<b>3.556.936.291</b>
31	- Nguyên giá		12.843.968.512	12.894.182.417
32	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(9.863.367.680)	(9.337.246.126)
<b>40</b>	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>V.08</b>	<b>4.536.992.670</b>	<b>7.620.068.598</b>
41	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn			
42	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		4.536.992.670	7.620.068.598
<b>50</b>	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>8.192.421.188</b>	<b>8.192.421.188</b>
51	1. Đầu tư vào công ty con			
52	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết			
53	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	V.02	8.192.421.188	8.192.421.188
54	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)			
55	5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			
<b>50</b>	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>4.419.494.833</b>	<b>3.336.206.463</b>
51	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.12	1.314.637.848	1.368.513.861
52	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại			
53	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn			
58	4. Tài sản dài hạn khác			
59	5. Lợi thế thương mại		3.104.856.985	1.967.692.602
<b>70</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>183.565.849.480</b>	<b>215.853.607.694</b>





**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C . NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>112.837.634.855</b>	<b>132.675.637.154</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>96.346.856.508</b>	<b>112.446.924.807</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.14	2.683.755.806	1.734.648.185
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		877.338.112	2.616.405.129
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.15	285.284.573	511.970.711
314	4. Phải trả người lao động		907.673.392	3.039.817.295
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn			5.400.000
316	6. Phải trả nội bộ ngắn hạn			
317	7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng			
318	8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn			
319	9. Phải trả ngắn hạn khác	V.16	15.609.219.205	13.909.914.513
320	10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.13	76.000.138.673	90.323.989.931
321	11. Dự phòng phải trả ngắn hạn			
322	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		(16.553.253)	304.779.043
323	13. Quỹ bình ổn giá			
324	14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ			
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>16.490.778.347</b>	<b>20.228.712.347</b>
331	1. Phải trả người bán dài hạn			
332	2. Người mua trả tiền trước dài hạn			
333	3. Chi phí phải trả dài hạn			
334	4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh			
335	5. Phải trả nội bộ dài hạn			
336	6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn			
337	7. Phải trả dài hạn khác			
338	8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.13	16.490.778.347	20.228.712.347
339	9. Trái phiếu chuyển đổi			
340	10. Cổ phiếu ưu đãi			
341	11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả			
342	12. Dự phòng phải trả dài hạn			
343	13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ			

QUẢN LÝ  
M.S.D.N.

253

3 T  
PH  
ĐT

TP.H

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	V.17	70.728.214.625	83.177.970.540
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		71.406.665.125	83.043.325.040
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		50.000.000.000	50.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		50.000.000.000	50.000.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi			
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		3.373.884	265.606.677
413	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu			
414	4. Vốn khác của chủ sở hữu		1.574.873.612	
415	5. Cổ phiếu quỹ (*)			
416	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản			
417	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái			
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		5.308.150.950	7.356.500.720
419	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp			
420	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		(187.933.572)	(93.783.846)
421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(6.090.621.770)	2.818.258.257
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		1.457.683.302	(1.025.910.065)
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		(7.548.305.072)	3.844.168.322
422	12. Nguồn vốn đầu tư XDCB		4.965.470.399	4.965.470.399
429	13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		15.833.351.623	17.731.272.833
430	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		(678.450.500)	134.645.500
431	1. Nguồn kinh phí			
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		(678.450.500)	134.645.500
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>183.565.849.480</b>	<b>215.853.607.694</b>

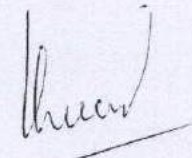
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2020

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng

  
Nguyễn Thị Thanh Lương

LÊ XUÂN HÒA



TRẦN ANH HÀO

# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

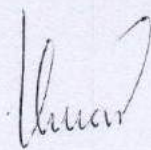
Năm 2019

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.01	262.661.705.935	259.514.148.781
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.02	4.043.751.275	4.141.157.341
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		258.617.954.660	255.372.991.440
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.03	236.137.253.328	223.710.830.210
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		22.480.701.332	31.662.161.230
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.04	7.753.006.899	9.201.489.031
22	7. Chi phí tài chính	VI.05	8.830.379.291	6.556.792.791
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		4.959.913.394	5.643.221.015
25	8. Chi phí bán hàng	VI.06	6.340.750.686	7.499.345.186
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.06	23.901.514.835	23.044.939.624
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(8.838.936.581)	3.762.572.660
31	11. Thu nhập khác	VI.07	220.996.145	310.841.430
32	12. Chi phí khác	VI.08	3.713.470.267	1.964.320.561
40	13. Lợi nhuận khác		(3.492.474.122)	(1.653.479.131)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(12.331.410.703)	2.109.093.529
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	VI.10		154.256.951
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(12.331.410.703)	1.954.836.578
61	18. Lợi nhuận kế toán sau thuế của công ty mẹ		(9.213.456.845)	1.843.571.119
62	19. Lợi nhuận kế toán sau thuế của cổ đông không kiểm soát		(3.117.953.858)	111.265.459
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.11	(2.337)	391

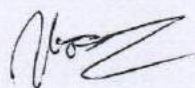
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2020

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thanh Hương

Kế toán trưởng



LÊ XUÂN HÒA

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



TRẦN ANH HÀO

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)  
Năm 2019

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		298.779.135.449	240.617.270.537
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(217.832.605.033)	(240.864.243.667)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(13.107.278.989)	(12.772.387.728)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(9.219.304.119)	(5.710.378.255)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(80.847.305)	(591.708.336)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		4.473.514.977	9.314.457.094
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(44.720.597.178)	(38.506.914.576)
10	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>18.292.017.802</b>	<b>(48.513.904.931)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(1.465.015.890)	(2.451.286.085)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		21.818.182	1.819.037.189
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(1.650.000.000)	(3.500.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		1.470.293.500	14.900.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		4.807.645.789	8.867.130.148
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>3.184.741.581</b>	<b>19.634.881.252</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu			
33	3. Tiền thu từ đi vay		232.611.975.737	290.249.238.567
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(251.358.312.395)	(269.436.004.235)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính			
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(3.251.202.980)	(4.972.491.881)
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>(21.997.539.638)</b>	<b>15.840.742.451</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>		<b>(520.780.255)</b>	<b>(13.038.281.228)</b>
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>		<b>13.999.491.077</b>	<b>27.037.681.337</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		80.730	90.968
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>		<b>13.478.791.552</b>	<b>13.999.491.077</b>

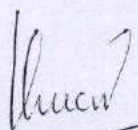
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2020

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng

  
Nguyễn Thị Thanh Hương



LÊ XUÂN HÒA



TRẦN ANH HÀO